

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **91/2019/DS-ST**

Ngày: 06/6/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Văn Màu**

2. Ông **Võ Phước Hoà Bình**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày **06** tháng **6** năm **2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2019/TLST-DS ngày 23/4/2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐST-DS ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt; bà C vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/4/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và bà C là hàng xóm của nhau, năm 2016 bà C vay tiền của bà H 04 lần cụ thể như sau. Ngày 22/6/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 26/7/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 17/10/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 30/11/2016 vay 5.000.000 đồng tổng cộng 20.000.000 đồng, thời hạn trả hai bên thoả thuận ngày 06/12/2016. Các lần vay tiền bà C có làm biên nhận nợ và ký tên, lãi xuất thoả

thuận 5%/tháng. Bà H đã yêu cầu bà C trả nợ nhiều lần nhưng bà C không trả nợ gốc, nên bà H có đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp 2, xã T hoà giải ngày 12/10/2018 tại phiên hoà giải bà C thừa nhận nợ nhưng chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng. Nay bà H yêu cầu bà Trần Thị C trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 06/12/2016 cho đến nay, yêu cầu trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 06/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị C trình bày:

Về quá trình vay, lãi suất vay như bà H trình bày là đúng, nhưng bà đã trả cho bà H 10.000.000 đồng tiền nợ gốc và 6.000.000 đồng tiền nợ lãi nhưng không có làm biên nhận trả tiền. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà có đến nhà bà H xin bỏ tiền lãi. Nay bà không đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị H, bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Trần Thị C đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: theo lời trình bày các đương sự và tại phiên tòa thì bà H và bà C trình bày thống nhất bà C có vay tiền của bà H nhiều lần tổng cộng 20.000.000 đồng nhưng nguyên đơn bà H cho rằng bà C chưa trả vốn nên yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng và lãi, còn bị đơn bà C trình bày đã trả cho bà H 10.000.000 đồng khi trả không làm biên nhận nay bà C chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng vốn không đồng ý trả lãi.

[3] Xét, yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi lẽ, căn cứ vào 04 biên nhận nợ do bà H cung cấp thể hiện bà C có vay tiền của bà H 04 lần cụ thể ngày 22/6/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 26/7/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 17/10/2016 vay 5.000.000 đồng, ngày 30/11/2016 vay 5.000.000 đồng tổng cộng 20.000.000 đồng và theo lời khai của bị đơn bà C thừa nhận có vay tiền của bà H tổng cộng 20.000.000 đồng, theo biên bản hoà giải ngày 12/10/2018 của Ban lãnh đạo ấp 2, xã T, huyện C và các lời khai của bà H tại phiên tòa thì bà H cũng thừa nhận vào năm 2018 bà C có trả cho bà được 10.000.000 đồng, nhưng theo bà H cho rằng số tiền bà C trả là số tiền hụi và tiền mua bảo hiểm nhân thọ, chứ không phải trừ vào số tiền vay 20.000.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H không có cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh số tiền 10.000.000 đồng mà bà C trả là số tiền hụi, tiền mua bảo hiểm nhân thọ. Do đó, có cơ sở để xác định bà C đã trả cho bà H số tiền vay 10.000.000 đồng, hiện còn nợ bà H 10.000.000

đồng cho đến nay chưa trả, nên buộc bà C có nghĩa vụ trả cho bà H 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Ngoài ra, bà H có yêu cầu bà C trả lãi đối với số tiền vay tính từ ngày 06/12/2016 cho đến ngày xét xử. Xét, bà C vay tiền của bà H nhiều lần, nhưng trong các biên nhận nợ hai bên không có thoả thuận lãi nhưng bà C cũng thừa nhận khi vay hai bên có thoả thuận lãi suất 5%/tháng, nhưng nay bà H yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định 1,67%/tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, do đó lãi suất bà C phải trả tính từ ngày 06/12/2016 cho đến ngày xét xử là $30 \text{ tháng} \times 1,67\% \times 10.000.000 \text{ đồng} = 5.010.000 \text{ đồng}$, nên số tiền lãi bà C phải trả là 5.010.000 đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà H với bị đơn bà C không thoả thuận được về số tiền và khoảng thời gian trả nợ. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền vốn và lãi trên do hai bên đương sự thoả thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà C trả cho bà H số tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 5.010.000 đồng tổng cộng vốn và lãi 15.010.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà C trả số tiền vay 10.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H nên bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; do một phần yêu cầu của bà Trần Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên bà H và bà C phải chịu cụ thể:

Số tiền án phí bà Trần Thị H phải chịu $10.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 500.000 \text{ đồng}$ (Năm trăm ngàn đồng).

Số tiền án phí bà Trần Thị C phải chịu $15.010.000 \text{ đồng} \times 5\% = 750.500 \text{ đồng}$ (Bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc bà Trần Thị C trả cho bà Trần Thị H số tiền vay vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 5.010.000 đồng, tổng cộng 15.010.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Trần Thị C trả số tiền vay vốn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 750.500 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10160 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như bà H đã nộp xong tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Khoẻ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ....phút, ngày **06** tháng **6** năm **2019**.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hải**

2. Ông **Lê Văn Lâu**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 147/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2. Về nội dung:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc bà Trần Thị C trả cho bà Trần Thị H số tiền vay vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Trần Thị C trả số tiền vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 10160 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như bà H đã nộp xong tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H, bà Trần Thị C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về các vấn đề khác:

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **04** tháng **6** năm **2019**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khoẻ

Ngày: 17/01/2017

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: Tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: 1. Ông **Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.

2. Bà **Phan Thị Hồng Vân**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956

Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**

+ Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên tòa sơ thẩm mở lại vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02/2017/QĐST-DS**
2017

Cái Bè, ngày 17 tháng 01 năm

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.
2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

2. Thời gian mở phiên tòa vào lúc **8 giờ 00 phút**, ngày **17 tháng 02 năm 2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe